

PHÒNG GD&ĐT QUẬN DƯƠNG KINH
KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
NĂM HỌC 2022-2023

KẾT QUẢ XẾP GIẢI
HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN CÁC MÔN LỚP 9

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-GD&ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Trưởng phòng
Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải	
1. MÔN TOÁN									
1	1	915	Nguyễn Văn Dũng	28-09-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Toán	Nhất
2	2	954	Phạm Quang Thái	08-04-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Toán	Nhì
3	3	965	Đào Quốc Trinh	13-11-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	Nhì
4	4	966	Trịnh Văn Trọng	23-01-2008	Nam	9D	THCS Hưng Đạo	Toán	Nhì
5	5	956	Hoàng Cao Chí Thành	06-01-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	Nhì
6	6	928	Trần Nguyễn Bảo Lâm	13-01-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Toán	Nhì
7	7	960	Vũ Lê Anh Thư	21-11-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	Ba
8	8	901	Hoàng Tuấn Anh	07-08-2008	Nam	9B	THCS Đa Phúc	Toán	Ba
9	9	913	Trần Thị Huyền Diệu	04-08-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Toán	Ba
10	10	914	Nguyễn Minh Đức	18-09-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	Ba
11	11	922	Lương Đoàn Hưng	24-06-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Toán	Ba
12	12	942	Hoàng Bảo Ngọc	22-04-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Toán	Ba
13	13	946	Trịnh Thị Hồng Nhung	27-10-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Toán	Ba
14	14	934	Phạm Thành Luân	08-03-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Toán	KK
15	15	955	Hoàng Chí Thành	22-10-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Toán	KK
16	16	957	Nguyễn Sỹ Thành	04-11-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Toán	KK
17	17	962	Trịnh Thị Phương Thuý	01-01-2008	Nữ	9B	THCS Hưng Đạo	Toán	KK
18	18	963	Hoàng Thị Minh Trang	05-09-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	KK
19	19	907	Nguyễn Thị Ngọc Anh	07-02-2008	Nữ	9D	THCS Hòa Nghĩa	Toán	KK
20	20	908	Ngô Thị Minh Anh	02-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Toán	KK
21	21	917	Đỗ Thuý Dương	29-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Toán	KK
22	22	944	Nguyễn Thị Yến Nhi	19-02-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Toán	KK
2. MÔN VẬT LÝ									
23	1	913	Hoàng Bảo Ngọc	22-04-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Vật lý	Nhất
24	2	902	Trần Đức Anh	09-11-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Vật lý	Nhì
25	3	918	Đào Quốc Trinh	13-11-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Vật lý	Nhì
26	4	917	Hoàng Cao Chí Thành	06-01-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Vật lý	Nhì
27	5	901	Lê Ngọc Bảo Anh	23-10-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Vật lý	Ba
28	6	911	Bùi Hoàng Tuấn Minh	12-12-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Vật lý	Ba

STT		SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải
29	7	907	Đỗ Viết Khánh	11-07-2008	Nam	9B	THCS Hưng Đạo	Vật lý	Ba
30	8	916	Phạm Đức Tài	14-06-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Vật lý	Ba
31	9	919	Hoàng Thanh Vân	16-03-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Vật lý	KK
32	10	906	Phạm Đức Cường	02-02-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Vật lý	KK
33	11	915	Bùi Đoàn Tuyết Nhi	26-12-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Vật lý	KK
34	12	904	Đàm Minh Bách	12-06-2008	Nam	9A	THCS Anh Dũng	Vật lý	KK

3. MÔN HÓA HỌC

35	1	943	Trần Thị Thanh Xuân	30-09-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Hóa học	Nhất
36	2	938	Phạm Quang Thái	08-04-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Hóa học	Nhất
37	3	937	Đoàn Vũ Hà Phương	23-11-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Hóa học	Nhì
38	4	925	Trần Tiến Đạt	21-08-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Hóa học	Nhì
39	5	927	Nguyễn Văn Dũng	28-09-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Hóa học	Ba
40	6	935	Vũ Gia Minh	24-06-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Hóa học	Ba
41	7	932	Bùi Hoàng Lâm	14-05-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Hóa học	Ba
42	8	928	Đỗ Thùy Dương	29-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Hóa học	Ba
43	9	939	Ngô Duy Thái	14-10-2008	Nam	9A	THCS Anh Dũng	Hóa học	Ba
44	10	923	Đỗ Phương Anh	31-07-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Hóa học	KK
45	11	933	Nguyễn Phương Linh	12-03-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Hóa học	KK
46	12	926	Nguyễn Minh Đức	18-09-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Hóa học	KK
47	13	922	Nguyễn Hải Anh	29-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Hóa học	KK

4. MÔN SINH HỌC

48	1	961	Vũ Minh Ngọc	25-01-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Sinh học	Nhất
49	2	964	Nguyễn Sỹ Thành	04-11-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Sinh học	Nhì
50	3	959	Nguyễn Thảo My	22-08-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Sinh học	Nhì
51	4	955	Nguyễn Thị Ngọc Lan	05-08-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Sinh học	Nhì
52	5	947	Phạm Thị Phương Anh	17-06-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Sinh học	Ba
53	6	963	Bùi Thị Quỳnh	30-06-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Sinh học	Ba
54	7	960	Đào Lê Hoàng Nam	02-03-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Sinh học	Ba
55	8	945	Hoàng Thị Mai Anh	31-07-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Sinh học	Ba
56	9	954	Lương Đoàn Hưng	24-06-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Sinh học	KK
57	10	951	Phạm Cao Kỳ Duyên	17-10-2008	Nữ	9C	THCS Hòa Nghĩa	Sinh học	KK
58	11	957	Bùi Quang Minh	12-02-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Sinh học	KK
59	12	962	Nguyễn Trọng Phát	07-06-2008	Nam	9C	THCS Hòa Nghĩa	Sinh học	KK
60	13	958	Bùi Thảo My	08-11-2008	Nữ	9D	THCS Đa Phúc	Sinh học	KK

5. MÔN CÔNG NGHỆ

Handwritten signature

STT		SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải
61	1	904	Trần Trung Hiếu	22-10-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Công nghệ	Nhất
62	2	921	Phạm Thành Vinh	16-05-2008	Nam	9D	THCS Đa Phúc	Công nghệ	Nhất
63	3	911	Bùi Thanh Mai	21-02-2008	Nữ	9D	THCS Đa Phúc	Công nghệ	Nhì
64	4	922	Nguyễn Văn Vũ	25-05-2008	Nam	9D	THCS Đa Phúc	Công nghệ	Nhì
65	5	902	Phạm Văn Chuẩn	14-05-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Công nghệ	Ba
66	6	907	Nguyễn Duy Khánh	08-10-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Công nghệ	KK
67	7	913	Lê Khánh Minh	12-04-2008	Nam	9A	THCS Anh Dũng	Công nghệ	KK
68	8	908	Hoàng Gia Khiêm	10-11-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Công nghệ	KK
69	9	912	Đỗ Tuấn Minh	29-09-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Công nghệ	KK
70	10	915	Đoàn Toàn Nam	29-12-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Công nghệ	KK
71	11	903	Trần Thành Đạt	06-07-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Công nghệ	KK
72	12	910	Trịnh Phong Lâm	13-12-2008	Nam	9C	THCS Hòa Nghĩa	Công nghệ	KK

6. MÔN TIN HỌC

73	1	969	Đỗ Thủy Dương	29-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Tin học	KK
74	2	970	Đoàn Quốc Huy	09-12-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Tin học	KK

7. MÔN NGỮ VĂN

75	1	905	Lã Hoàng Mai Anh	30-06-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Ngữ Văn	Nhất
76	2	933	Hoàng Diệu Linh	04-09-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Ngữ Văn	Nhì
77	3	924	Nguyễn Mai Hương	06-02-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Ngữ Văn	Nhì
78	4	918	Chu Nhật Hà	20-01-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Ngữ Văn	Nhì
79	5	945	Bùi Đoàn Tuyết Nhi	26-12-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Ngữ Văn	Nhì
80	6	967	Bùi Thị Thảo Vân	14-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Ngữ Văn	Ba
81	7	970	Bùi Hải Yến	02-01-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Ngữ Văn	Ba
82	8	904	Nguyễn Hải Anh	29-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Ngữ Văn	Ba
83	9	931	Trần Thị Phương Linh	16-08-2008	Nữ	9B	THCS Hưng Đạo	Ngữ Văn	Ba
84	10	940	Trần Hiếu Ngân	15-02-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Ngữ Văn	Ba
85	11	941	Trịnh Như Ngọc	16-11-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Ngữ Văn	Ba
86	12	949	Trần Hà Phương	11-10-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Ngữ Văn	KK
87	13	964	Phạm Mai Trang	09-09-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Ngữ Văn	KK
88	14	902	Bùi Hoàng Anh	11-01-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Ngữ Văn	KK
89	15	912	Bùi Thị Chinh	25-03-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Ngữ Văn	KK
90	16	923	Bùi Thị Thu Hương	27-08-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Ngữ Văn	KK
91	17	950	Trần Khánh Phương	20-06-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Ngữ Văn	KK
92	18	961	Nguyễn Anh Thư	01-08-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Ngữ Văn	KK

8. MÔN LỊCH SỬ

STT		SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải
93	1	9107	Vũ Thị Diệu Linh	21-10-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Lịch sử	Nhất
94	2	996	Nguyễn Thị Thùy Trang	04-12-2008	Nữ	9C	THCS Hải Thành	Lịch sử	Nhì
95	3	9104	Trần Thị Thùy Dung	17-01-2008	Nữ	9C	THCS Hải Thành	Lịch sử	Nhì
96	4	9100	Vũ Hà Vy	04-04-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Lịch sử	Nhì
97	5	9115	Trần Khánh Phương	20-06-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Lịch sử	Nhì
98	6	9114	Nguyễn Mai Phương	19-01-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Lịch sử	Ba
99	7	9102	Đào Thị Quỳnh Chi	04-06-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Lịch sử	Ba
100	8	9118	Đồng Việt Thắng	28-02-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Lịch sử	Ba
101	9	9113	Vũ Đình Phúc	28-02-2008	Nam	9C	THCS Hải Thành	Lịch sử	Ba
102	10	9119	Phạm Mai Thanh	18-08-2008	Nữ	9C	THCS Hải Thành	Lịch sử	Ba
103	11	9112	Phạm Nhật Minh	26-10-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Lịch sử	KK
104	12	9105	Nguyễn Nguyên Hà	02-03-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Lịch sử	KK
105	13	9110	Nguyễn Quỳnh Ly	01-08-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Lịch sử	KK
106	14	9120	Nguyễn Thị Phương Thảo	16-02-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Lịch sử	KK
107	15	9108	Nguyễn Phương Loan	24-01-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Lịch sử	KK

9. MÔN ĐỊA LÍ

108	1	9127	Phạm Hương Giang	31-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Địa lí	Nhất
109	2	9134	Nguyễn Trần Hà My	01-01-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Địa lí	Nhì
110	3	9133	Đinh Thị Khánh Ly	22-10-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Địa lí	Nhì
111	4	9123	Nguyễn Tú Anh	04-09-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Địa lí	Nhì
112	5	9132	Hoàng Mai Trúc Linh	02-09-2008	Nữ	9B	TH&THCS Tân Thành	Địa lí	Ba
113	6	9125	Cao Thị Quỳnh Chi	23-06-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Địa lí	Ba
114	7	9135	Trịnh Như Ngọc	16-11-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Địa lí	Ba
115	8	9129	Phạm Thị Ngọc Linh	01-02-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Địa lí	Ba
116	9	9141	Nguyễn Thị Minh Tâm	21-11-2008	Nữ	9B	TH&THCS Tân Thành	Địa lí	Ba
117	10	9139	Đặng Thị Mỹ Quỳnh	09-04-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Địa lí	KK
118	11	9121	Đỗ Tuấn Anh	09-09-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Địa lí	KK
119	12	9137	Bùi Văn Nhi	09-02-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Địa lí	KK
120	13	9138	Nguyễn Ngọc Mai Phương	04-04-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Địa lí	KK
121	14	9136	Đỗ Bảo Ngọc	24-10-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Địa lí	KK
122	15	9142	Nguyễn Anh Thư	01-08-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Địa lí	KK

10. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

123	1	9165	Trịnh Thị Bảo Thư	18-09-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	GDCD	Nhất
124	2	9155	Trần Trịnh Trà My	10-01-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	GDCD	Nhì
125	3	9161	Đặng Thị Thanh Phương	07-07-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	GDCD	Nhì

STT		SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải
126	4	9150	Nguyễn Thanh Hải	29-08-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	GDCD	Nhì
127	5	9145	Đỗ Mai Ngọc Anh	12-05-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	GDCD	Ba
128	6	9152	Nguyễn Tuấn Hưng	02-01-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	GDCD	Ba
129	7	9154	Phạm Thị Mai Linh	14-08-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	GDCD	Ba
130	8	9167	Nguyễn Phương Thúy	23-05-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	GDCD	Ba
131	9	9163	Đỗ Thị Thảo	17-01-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	GDCD	Ba
132	10	9153	Bùi Phương Linh	25-04-2008	Nữ	9D	THCS Hòa Nghĩa	GDCD	KK
133	11	9156	Hoàng Thị Hà My	15-12-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	GDCD	KK
134	12	9151	Nguyễn Duy Hiếu	06-08-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	GDCD	KK
135	13	9166	Vũ Ngọc Anh Thư	27-11-2008	Nu	9A	THCS Hải Thành	GDCD	KK
136	14	9147	Nguyễn Quỳnh Anh	27-07-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	GDCD	KK
137	15	9146	Lã Hoàng Mai Anh	30-03-2008	Nu	9A	THCS Hải Thành	GDCD	KK
138	16	9149	Bùi Thái Thùy Dương	28-11-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	GDCD	KK

11. MÔN TIẾNG ANH

139	1	992	Vũ Mai Trang	14-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	Nhất
140	2	981	Vũ Quang Minh	07-12-2008	Nam	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	Nhì
141	3	989	Phạm Thành Thái	27-09-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Tiếng Anh	Nhì
142	4	977	Đỗ Ngọc Nam Khánh	08-06-2008	Nam	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	Nhì
143	5	973	Nguyễn Việt Hoàng	26-04-2008	Nam	9A	TH&THCS Tân Thành	Tiếng Anh	Nhì
144	6	993	Phạm Hữu Hoàng Tú	29-12-2008	Nam	9A	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	Nhì
145	7	978	Trịnh Quang Khiêm	05-11-2007	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Tiếng Anh	Ba
146	8	979	Bùi Quý Lộc	11-08-2008	Nam	9A	THCS Hải Thành	Tiếng Anh	Ba
147	9	991	Hoàng Thị Minh Trang	05-09-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	Ba
148	10	966	Ngô Thị Minh Anh	02-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	Ba
149	11	974	Tạ Thanh Hương	17-10-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	Ba
150	12	984	Nguyễn Thị Yến Nhi	19-02-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Tiếng Anh	Ba
151	13	968	Bùi Thị Chinh	25-03-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Tiếng Anh	KK
152	14	986	Vũ Việt Phong	27-04-2008	Nam	9A	THCS Hòa Nghĩa	Tiếng Anh	KK
153	15	988	Trần Hà Phương	11-10-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Tiếng Anh	KK
154	16	980	Phạm Ngọc Mai	16-12-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Tiếng Anh	KK
155	17	990	Đào Dương Thanh	23-11-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	KK
156	18	985	Vũ Đặng Thường Nhiên	02-07-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Tiếng Anh	KK
157	19	970	Bùi Trọng Hải	29-02-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Tiếng Anh	KK

12. MÔN ÂM NHẠC

158	1	925	Trần Thị Huyền Diệu	04-08-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Âm nhạc	Nhất
-----	---	-----	---------------------	------------	----	----	--------------	---------	------

STT		SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Xếp giải
159	2	929	Trần Khánh Linh	22-09-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Âm nhạc	Nhì
160	3	935	Bùi Phương Thảo	11-01-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Âm nhạc	Nhì
161	4	928	Bùi Thị Thu Hương	27-08-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Âm nhạc	Ba
162	5	926	Chu Nhật Hà	20-01-2008	Nữ	9A	THCS Hưng Đạo	Âm nhạc	Ba
163	6	939	Lê Mai Trang	23-01-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Âm nhạc	Ba
164	7	940	Đoàn Dương Tường Vy	03-12-2008	Nữ	9B	THCS Hòa Nghĩa	Âm nhạc	KK
165	8	932	Nguyễn Quỳnh Ly	01-08-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Âm nhạc	KK
166	9	936	Nguyễn Thị Thêu	23-01-2008	Nữ	9B	THCS Hòa Nghĩa	Âm nhạc	KK

13. MÔN MĨ THUẬT

167	1	958	Trương Ngọc Linh	11-02-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	Nhất
168	2	950	Vũ Mai Chi	28-04-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	Nhì
169	3	943	Nguyễn Lưu Minh Trúc	01-03-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	Nhì
170	4	965	Trần Hà Phương	10-11-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	Nhì
171	5	944	Hoàng Ngọc Yến	20-01-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Mĩ thuật	Nhì
172	6	941	Hà Thị Thu Thảo	04-01-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Mĩ thuật	Nhì
173	7	959	Nguyễn Xuân Mai	10-03-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Mĩ thuật	Ba
174	8	945	Bùi Hải Yến	02-01-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Mĩ thuật	Ba
175	9	961	Bùi Khánh Ngọc	13-06-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Mĩ thuật	Ba
176	10	942	Phạm Thị Minh Trang	29-04-2008	Nữ	9A	TH&THCS Tân Thành	Mĩ thuật	Ba
177	11	949	Hoàng Đức Cảnh	05-01-2008	Nam	9A	THCS Đa Phúc	Mĩ thuật	Ba
178	12	956	Mai Khánh Huyền	29-09-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Mĩ thuật	KK
179	13	960	Trần Trịnh Trà My	10-01-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Mĩ thuật	KK
180	14	957	Trịnh Quang Khiêm	05-11-2007	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	KK
181	15	964	Trần Thị Thanh Nhân	20-02-2008	Nữ	9A	THCS Đa Phúc	Mĩ thuật	KK
182	16	955	Tạ Thanh Hương	17-10-2008	Nữ	9A	THCS Anh Dũng	Mĩ thuật	KK
183	17	966	Trần Khánh Phương	20-06-2008	Nữ	9A	THCS Hải Thành	Mĩ thuật	KK
184	18	947	Nguyễn Tú Anh	04-09-2008	Nữ	9A	THCS Hòa Nghĩa	Mĩ thuật	KK

(Danh sách trên gồm có 13 môn thi với tổng số 184 giải)

Dương Kinh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn Chí Linh